

Số: 1953/LĐT BXH-VP

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2017

V/v trả lời chất vấn của ĐBQH
tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XIV

VỤ GIÁM SÁT	
ĐẾN	Số: 843/..... Ngày 24/5/2017
ĐI	Số:..... Ngày...../...../2017
IV	Số:..... Ngày...../...../2017

Kính gửi: Đại biểu Quốc hội Phạm Văn Tuấn
Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Bình

Sau khi nghiên cứu ý kiến chất vấn của Đại biểu do Tổng Thư ký Quốc hội chuyển đến tại Công văn số 626/TTKQH-GS ngày 18/5/2017, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

Câu 1. Bộ trưởng cho biết nguyên nhân của những yếu kém chưa đạt được mục đích, yêu cầu của Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn (Đề án 1956) và những giải pháp khắc phục trong thời gian tới để đáp ứng được yêu cầu và gắn với thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020?

1. Về kết quả, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Nhìn chung, trong những năm qua, việc triển khai Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã đạt được một số kết quả tích cực: Trong 7 năm (2010-2016) đã đào tạo nghề cho trên 5 triệu lao động nông thôn; trong đó 3,5 triệu lao động nông thôn theo chính sách của Quyết định số 1956, đạt 90,4% kế hoạch 7 năm và 53,5% mục tiêu của 11 năm (2010-2020).

Sau khi học nghề có 79,6% có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn, vượt 9,6%. Trong đó, 34,1% chuyển nghề sang công nghiệp dịch vụ; 23,3% số người nghèo sau học nghề đã thoát nghèo; 3,9% số người học nghề có thu nhập trở thành hộ khá.

Kết quả, hiệu quả trên đã góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 28% (có bằng chứng chỉ đạt 14,1%, khu vực nông thôn 8,4%) năm 2009 lên 53% (có văn bằng chứng chỉ đạt 22%, khu vực nông thôn 14,5%) năm 2016 và thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động xã hội từ 51,5% làm nông nghiệp năm 2009, xuống còn khoảng 44% năm 2015, giảm 7,5%.

Nhận thức của người dân về học nghề có sự chuyên biến căn bản, từ chỗ tham gia học nghề để được hỗ trợ tiền ăn, học cho biết chuyển sang học nghề để nắm bắt khoa học, kỹ thuật áp dụng vào sản xuất, để có kiến thức, kỹ năng tìm được việc làm có thu nhập cao, làm giàu và giảm nghèo bền vững.

Tuy nhiên, Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Không đạt chỉ tiêu kế hoạch (7 năm đạt trên 90%, riêng năm 2016 chỉ đạt trên 83%).

- Hiệu quả thực hiện Đề án chưa cao, nhất là hiệu quả đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề ở một số cơ sở còn thất thoát, lãng phí. Việc làm sau học nghề chưa bền vững. Tỷ lệ học nghề nông nghiệp cao (42,7%).

Nguyên nhân của những hạn chế:

- Kinh phí bố trí thấp và chậm, năm 2016 chỉ được bố trí bằng 20% nhu cầu (NSTW bằng 18% nhu cầu và bằng 45,4% kinh phí năm 2015. Chỉ có 19 tỉnh, thành phố bố trí bằng hoặc vượt năm 2015; 26 tỉnh bố trí kinh phí bằng từ 50 đến bằng năm 2015 và 18 tỉnh bố trí dưới mức 50% năm 2015, có tỉnh được bố trí chỉ bằng 8-20% năm 2015. Ở Trung ương đến ngày 14/12/2016 mới có văn bản giao kinh phí năm 2016 và đến tháng 4/2017 cũng chưa được giao kinh phí năm 2017.

- Trong những năm đầu (2010-2011) triển khai Đề án, ở một số địa phương, một số lớp có tình trạng học nghề theo phong trào, đánh trống ghi tên để lĩnh tiền chế độ. Tuy nhiên, Bộ LĐTBXH đã kịp thời tham mưu và phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương điều chỉnh cơ chế, chính sách; sửa đổi, bổ sung các quy định về đào tạo nghề và hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra quyết liệt. Từ 2012 đến nay tình trạng đào tạo tràn lan, theo phong trào không còn.

- Việc xác định danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn, nhất là danh mục nghề nông nghiệp còn dàn trải. Công tác kiểm tra, giám sát, quản lý theo dõi, thống kê kết quả, hiệu quả dạy nghề cho lao động nông thôn còn hạn chế, nhất là ở cấp huyện, cấp xã...

- Cơ cấu dạy nghề cho lao động nông thôn ở các ngành nghề, lĩnh vực ở địa phương chưa thực sự phù hợp, trình độ lao động đã qua đào tạo còn hạn chế, năng suất lao động thấp chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng tại các khu công nghiệp và phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế...

2. Những giải pháp khắc phục để đáp ứng được yêu cầu và gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Trong giai đoạn 2016-2020, đào tạo nghề cho lao động nông thôn là một nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, được phê duyệt tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Để đảm bảo thực hiện hiệu quả Đề án, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) đã chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương:

(1). Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”; Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009; Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách

hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng. Căn cứ vào các chương trình, chính sách của Chính phủ, kế hoạch của các Bộ, ngành và điều kiện cụ thể, các địa phương xây dựng và cụ thể hóa các chính sách này phù hợp với thực tiễn của địa phương.

(2). Kiên quyết thực hiện chỉ đạo: Chỉ tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn khi dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của người lao động sau khi học nghề. Trong đó:

- Đối với nghề nông nghiệp: Tập trung đào tạo các nghề về trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng, nghề nuôi trồng, đánh bắt, khai thác thủy sản,... các chương trình chuyển đổi, ứng phó với biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường biển; gắn với các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn, có liên kết sản xuất, tiêu thụ; sản phẩm công nghệ cao, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Đối với nghề phi nông nghiệp: Tập trung đào tạo các nghề trong các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, dịch vụ để phát triển công nghiệp phụ trợ, đào tạo theo vị trí làm việc tại doanh nghiệp, làng nghề; đào tạo nghề cho lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;..

(3). Tiếp tục rà soát, xây dựng, phê duyệt danh mục nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

(4). Rà soát, đánh giá lại kết quả đầu tư và hoạt động của các trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập cấp huyện, trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên, trường trung cấp thủ công mỹ nghệ, trường trung cấp công lập ở những huyện chưa có trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập cấp huyện giai đoạn 2010-2015 và đề xuất nhu cầu hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, phương tiện vận chuyển đào tạo nghề lưu động đối với các cơ sở này trong giai đoạn 2016-2020.

(5). Tăng cường công tác tuyên truyền về đào tạo nghề, tạo việc làm đối với lao động nông thôn, người khuyết tật, lao động nữ; công tác kiểm tra, giám sát việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Câu 2. Thời gian vừa qua các đối tượng là những người bị thương đã giám định thương tật, kết luận tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 21%, có vết thương tái phát hoặc vết thương còn sót được giám định lại; những người bị bắt tù, giam trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc; một số trường hợp là cựu chiến binh tham gia chiến đấu ở chiến trường miền Nam trước 30/4/1975 nhưng hiện không còn giấy tờ xác nhận. Số đối tượng này hầu hết là cao tuổi, sức yếu... Hiện nay, có nhiều ý kiến và đơn kiến nghị hỏi đề nghị giải quyết chế độ chính sách. Vậy Bộ trưởng có kiến nghị gì với Đảng, Nhà nước để giải quyết cho các đối tượng trên trong thời gian tới?

1. Về kiến nghị bổ sung chính sách giám định lại thương tật đối với những người đã có kết luận suy giảm khả năng lao động dưới 21%, có vết thương tái phát hoặc vết thương còn sót được giám định lại; những người bị bắt tù, giam trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc,...

Trong quá trình triển khai thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã thường xuyên tiến hành rà soát, tiếp thu ý kiến kiến nghị của cử tri, Đại biểu Quốc hội và nhân dân để nghiên cứu, sửa đổi bổ sung chính sách cho phù hợp.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 4869/VPCP-PL ngày 11/5/2017, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục nghiên cứu, chuẩn bị hồ sơ Đề nghị xây dựng dự án Luật ưu đãi người có công với cách mạng trình Chính phủ xem xét, thông qua để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, trong đó có những nội dung đề nghị như ý kiến Đại biểu nêu.

2. Việc giải quyết chế độ ưu đãi người có công đối với các trường hợp không còn giấy tờ gốc

Theo quy định hiện hành, việc giải quyết trường hợp người có công không còn giấy tờ gốc chứng minh trường hợp hy sinh, bị thương vẫn đang được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 22/4/2013 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng hướng dẫn xác nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh trong chiến tranh không còn giấy tờ.

Bên cạnh việc giải quyết chế độ đề nghị xác nhận người có công không còn giấy tờ gốc, trong thời gian qua, vì nhiều nguyên nhân khác nhau, theo báo cáo của 63 tỉnh, thành phố, hiện nay cả nước còn trên 5.900 hồ sơ đề nghị xác nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh còn tồn đọng. Để giải quyết số hồ sơ tồn đọng này, Bộ đã chỉ đạo giải quyết thí điểm hồ sơ tồn đọng tại 5 tỉnh, thành phố để rút kinh nghiệm rồi mới từng bước triển khai mở rộng theo nguyên tắc chung việc giải quyết chính sách người có công không còn hồ sơ phải dựa trên các quy định hiện hành, phải rất thận trọng, đảm bảo sự chính xác và cần được tiến hành từ cơ sở trở lên, đề cao vai trò chỉ đạo của cấp ủy, giám sát của mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân địa phương. Cần công khai trong nhân dân và trên các phương tiện thông tin đại chúng trước khi được cấp có thẩm quyền quyết định.

Trên cơ sở kết quả giải quyết thí điểm, ngày 20/3/2017, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 408/QĐ-LĐTBXH về quy trình giải quyết hồ sơ người có công tồn đọng với mục tiêu hết năm 2017 giải quyết căn bản hồ sơ tồn đọng xác nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đang lưu trữ tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố và Công an tỉnh, thành phố trở lên.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trân trọng báo cáo và cảm ơn sự quan tâm của Đại biểu đối với lĩnh vực của Bộ, ngành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban về các vấn đề xã hội của QH;
- Tổng Thư ký Quốc hội; ✓
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Bộ LĐTBXH: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, Cục NCC, Cục QLLĐNN;
- Trường đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Bình;
- Vụ Phục vụ Hoạt động giám sát, VPQH;
- Lưu: VT, VP.

BỘ TRƯỞNG



Đào Ngọc Dung